

Số: 06/2024/QĐCNHGT-DS

Nghi Xuân, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Bùi Thị Kim Ng và anh Lê Văn B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp kiện đòi nợ đề ngày 09/9/2024 của chị Bùi Thị Kim Ng.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Bùi Thị Kim Ng – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn K, phường Trường Chinh, Tp Kontum, tỉnh Kontum.

+ Người bị kiện: Anh Lê Văn B – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Thuận M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

- Anh Lê Văn B có nợ chị Bùi Thị Kim Ng số tiền 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng.

- Anh Lê Văn B đã trả cho chị Bùi Thị Kim Ng số tiền 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng.

- Hiện anh Lê Văn B còn nợ chị Bùi Thị Kim Ng số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

- Anh Lê Văn B có nghĩa vụ phải trả cho chị Bùi Thị Kim Ng số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng trong vòng 01 tháng kể từ ngày 13/9/2024.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Bùi Thị Kim Ng có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lê Văn B không chịu thi hành án hoặc thi hành

không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(*đã ký đóng dấu*)

Đặng Thị Hương